**CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (P2)**

**Trần Võ Như Ý**

**Phan Ngọc Hà**

**Chương 2**

**THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

**2.1. Thực trạng thực hiện chức năng kinh tế của Nhà nước Việt Nam trong 30 năm đổi mới**

Cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất điều tiết nền kinh tế hàng hoá một cách hiệu quả, tuy nhiên cơ chế đó cũng có một loạt những khuyết tật. Vì thế ở tất cả các nước có nền kinh tế do cơ chế thị trường điều tiết đều có sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế, tuy với mức độ khác nhau, để sửa chữa những “thất bại của thị trường”. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có bản chất khác nhau, vì thế, bên cạnh những điểm giống nhau về phương pháp quản lý, có sự khác nhau về mục tiêu xã hội của quản lý. Trong suốt 30 năm đổi mới Nhà nước ta đã từng bước khẳng định được chức năng kinh tế của mình trong điều tiết nền kinh tế thị trường.

*Thứ nhất, chức năng kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên.*

Trên cơ sở các quy định pháp luật vể quản lý nhà nước, chức năng kinh tế của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên được thể hiện trên 5 nội dung cơ bản là: Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quản lý và sử dụng đất đai và tài nguyên; xây dựng hệ thống pháp luật và đổi mới công cụ, chính sách kinh tế vĩ mô; xây dựng kết cấu hạ tầng cho nền kinh tế; kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất đai và tài nguyên; bảo vệ, bảo tồn và xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai và tài nguyên. Mặc dù, cơ sở pháp lý về chức năng kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên ngày càng hoàn thiện, nhưng vẫn chưa phát huy đầy đủ việc sử dụng hiệu quả đất đai và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững của đất nước. Vấn đề quản lý nhà nước về đất đai và tài nguyên bộc lộ những bất cập, yếu kém ảnh hưởng đến sự ổn định cuộc sống của một bộ phận dân cư, chưa ngăn chặn được tiêu cực và tham nhũng trong quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên. Theo đó, trong giai đoạn tiếp theo, cần tiếp tục khẳng định vai trò của đất đai và tài nguyên là cơ sở thiết yếu, điều kiện, nguồn lực quan trọng và là cơ hội để các thế hệ hôm nay và mai sau tồn tại và phát triển; cần hoàn thiện pháp luật thực thi chính sách sở hữu toàn dân đối với đất đai, tài nguyên đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước là đại diện của sở hữu toàn dân; coi trọng việc bảo vệ và phát huy các nguồn lực là lợi thế về đất đai, tài nguyên để phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa; đưa chức năng kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai và tài nguyên trở thành trụ cột chính để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

*Thứ hai, chức năng kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính.*

Để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về quản lý kinh tế trong từng thời kỳ, hệ thống pháp luật dân sự, kinh tế được ban hành đồng bộ và ngày càng hoàn thiện. Trong đó, hệ thống pháp luật tài chính luôn giữ vai trò quan trọng. Việc ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, ngân sách, thuế, phí, lệ phí, dự trữ quốc gia, quản lý giá, kế toán, chứng khoán... đã góp phần quan trọng trong việc khơi thông các nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chính sách an sinh xã hội, tạo sự công bằng, bình đẳng trong xã hội; góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ứng phó linh hoạt với các thách thức do khủng hoảng và suy thoái kinh tế đặt ra. Các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính đã thiết lập các chuẩn mực để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực tài chính, từ phân phối, động viên tài chính, đến kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính phát sinh trong nền kinh tế.

Chiến lược tài chính đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thì mục tiêu, yêu cầu và phương thức quản lý nhà nước của Bộ Tài chính giai đoạn 2016 - 2020 gắn với 3 quan điểm chủ đạo: Thứ nhất, tài chính là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, mở đường nhằm thực hiện phát triển nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; thứ hai, phát triển nền tài chính quốc gia theo hướng hiệu quả, toàn diện, hợp lý và công bằng, trong đó ưu tiên nâng cao hiệu quả là nội dung xuyên suốt trong toàn bộ thời kỳ chiến lược; thứ ba, quản lý tài chính bằng pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật tài chính và hiện đại hóa nền tài chính quốc gia [3, tr. 8-9]. Để thực hiện được những mục tiêu, yêu cầu này, cần đưa ra định hướng cụ thể về hoàn thiện pháp luật tài chính (những lĩnh vực cần hoàn thiện là pháp luật về thuế; tài chính, ngân sách; nợ công; quản lý, sử dụng tài sản công; bảo hiểm; chứng khoán; kế toán - kiểm toán; tài chính doanh nghiệp) và xác định rõ ràng những giải pháp nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật.

*Thứ ba, chức năng kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, thu hút vốn đầu tư nước ngoài: Chức năng này được thể hiện*.

 Nhà nước đã từng bước xác định hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, cụ thể, Hiến pháp năm 1992 ra đời khẳng định đường lối phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xác định sự bình đẳng của các thành phần kinh tế trước pháp luật. Hiến pháp năm 2013 tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khẳng định các thành phần kinh tế đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng, cạnh tranh, cùng phát triển. Bên cạnh đó, không ngừng hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Sau khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực, các đạo luật quan trọng của nền kinh tế thị trường là Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Phá sản đều được ban hành năm 2014 nhằm tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, bảo đảm quyền tự do kinh doanh, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

Hiện đã có những thay đổi quan trọng trong nhận thức về chức năng kinh tế của Nhà nước ở nước ta trong 30 năm qua, điều đó được thể hiện cụ thể như: (i) Từ chủ trương xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, xóa bỏ các quan hệ thị trường, xóa bỏ khu vực kinh tế tư nhân, đã từng bước thừa nhận, hợp pháp hóa sự tồn tại của khu vực kinh tế tư nhân đến coi khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Kinh tế tư nhân hiện nay không còn là đối tượng chịu sự điều hành trực tiếp của Nhà nước, mà Nhà nước chỉ giữ vai trò quản lý vĩ mô, tạo hành lang pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển; (ii) Từ khuyến khích phát triển ồ ạt xí nghiệp quốc doanh đến cải cách doanh nghiệp nhà nước và tái cấu trúc nền kinh tế; (iii) Đổi mới cách thức thực hiện quyền sở hữu đất đai theo hướng thị trường hóa các quan hệ đất đai trong khi vẫn giữ nguyên tắc sở hữu toàn dân đối với đất đai; (iv) Chức năng cung cấp dịch vụ công được xã hội hóa; (v) Coi trọng chức năng tạo lập môi trường thể chế cho sự phát triển kinh tế - xã hội, ngày càng đề cao vai trò của pháp luật trong quản lý và kiến tạo xã hội, đặc biệt là các đạo luật phục vụ hoạt động kinh tế luôn được ưu tiên cao trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội.

Cải cách quan trọng ở nước ta 30 năm qua chính là sự đổi mới chức năng kinh tế của Nhà nước trong bối cảnh Việt Nam xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó đề cao nguyên tắc giới hạn, kiểm soát quyền lực nhà nước và thượng tôn pháp luật; sự phân định vai trò, chức năng của Nhà nước với vai trò, chức năng của thị trường ngày càng hợp lý hơn; Nhà nước không làm thay thị trường và tranh kinh doanh với dân trong những ngành nghề, lĩnh vực mà người dân có thể làm tốt và làm hiệu quả hơn Nhà nước.